

Số: 339/2018/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 441/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: A1/124A, KP. 1, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1985

Địa chỉ: A1/124A, KP1, Phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đỗ Thị Thu N và ông Nguyễn Trọng H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu N và ông Nguyễn Trọng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là tên Nguyễn Hoàng N1, sinh ngày 09/12/2012 và Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 07/12/2013. Ly hôn cả hai thỏa thuận giao cháu N1 cho ông H nuôi dưỡng, giao cháu P cho bà N nuôi dưỡng, tạm thời ông H và bà N không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Bà N và ông H được quyền đi lại thăm non, chăm sóc, giáo dục con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐST: Bà N, ông H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí HNGĐST. Bà N tự nguyện nộp thay ông H số tiền nói trên. Toàn bộ số tiền án phí bà N phải nộp là 150.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 006483 ngày 02/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B. Hoàn trả N 150.000 đồng tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Q